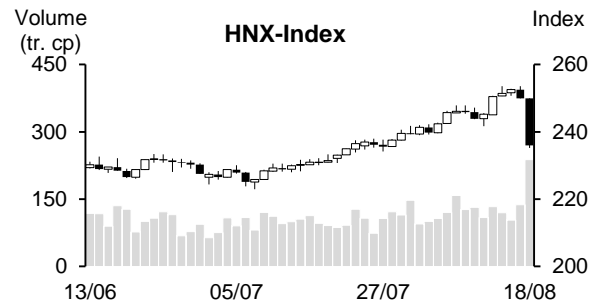
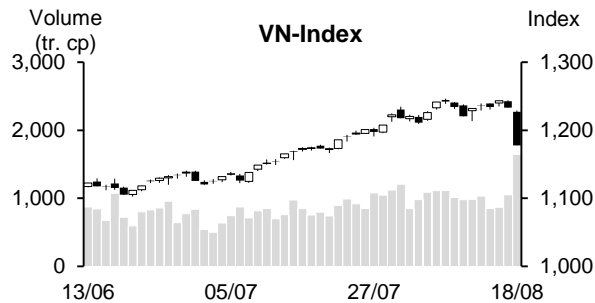


Ngày	Thứ 2 14/08	Thứ 3 15/08	Thứ 4 16/08	Thứ 5 17/08	Thứ 6 18/08	Trung bình
VN-Index	1,236.84	1,234.05	1,243.26	1,233.48	1,177.99	1,225.12
Thay đổi +/-	4.63	-2.79	9.21	-9.78	-55.49	-10.84
Thay đổi %	0.38%	-0.23%	0.75%	-0.79%	-4.50%	-0.88%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	1,033.30	850.64	865.85	1,050.59	1,645.64	1,089.20
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	21,975.95	17,716.43	19,028.60	23,734.19	34,869.92	23,465.02
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-956.81	-533.64	-31.69	113.50	422.03	-197.32
VN30	1,243.43	1,241.24	1,256.95	1,247.82	1,190.10	1,235.91
Thay đổi +/-	2.66	-2.19	15.71	-9.13	-57.72	-10.13
Thay đổi %	0.21%	-0.18%	1.27%	-0.73%	-4.63%	-0.81%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	228.24	186.06	248.39	281.66	424.15	273.70
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	7,462.12	6,216.45	8,289.82	9,658.24	13,419.79	9,009.28
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-642.02	-508.96	128.57	407.47	593.05	-4.38
HNX-Index	250.44	251.45	252.56	249.97	235.96	248.08
Thay đổi +/-	5.19	1.01	1.11	-2.59	-14.01	-1.86
Thay đổi %	2.12%	0.40%	0.44%	-1.02%	-5.60%	-0.73%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	132.93	119.77	103.41	137.39	238.25	146.35
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,341.23	2,161.73	2,001.26	2,442.00	4,171.27	2,623.50
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-28.23	-19.15	-25.30	-67.41	-2.63	-28.54



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

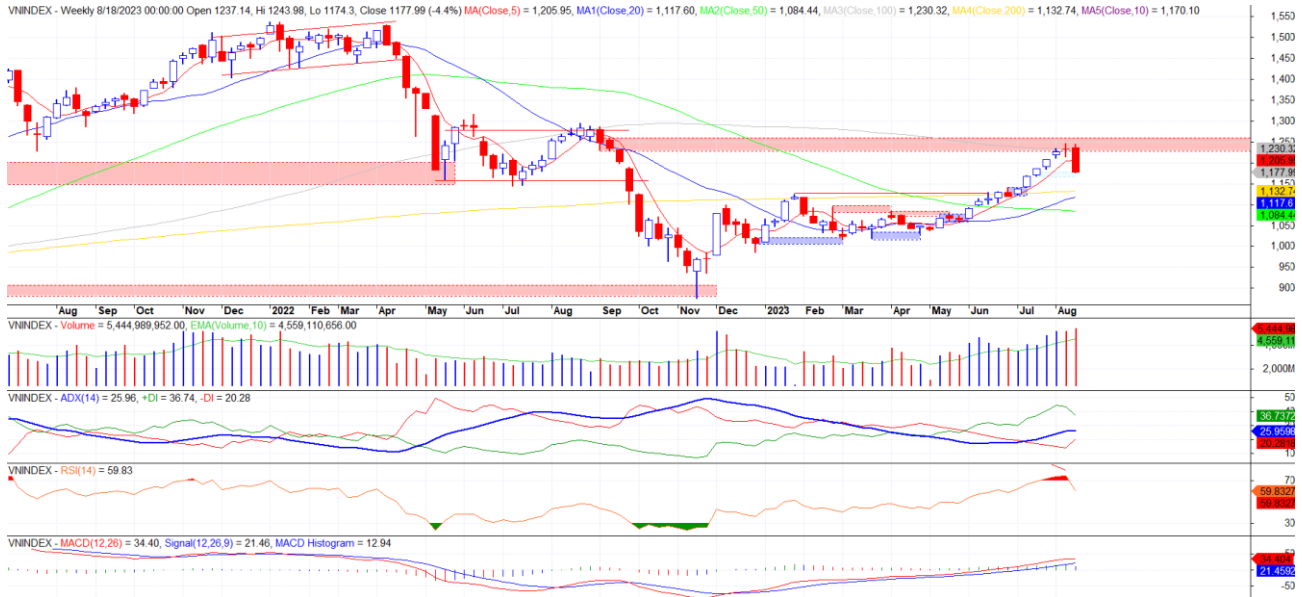
Thị trường có tuần đảo chiều giảm điểm khá tiêu cực. Áp lực chốt lời là điều không thể tránh khỏi khi thị trường đã có chuỗi 6 tuần tăng liên tiếp trước đó. Ngoài ra, thị trường chứng khoán trong nước cũng bị ảnh hưởng bởi đà giảm của các thị trường chứng khoán thế giới trong tuần qua. Các chỉ số chính giảm co với những phiên tăng giảm đan xen trước khi bị bán tháo ồ ạt và giảm sâu trong phiên ngày thứ sáu. Về biến động của các nhóm ngành, ngoại trừ nhóm công nghệ thông tin tăng nhẹ nhờ cổ phiếu FPT, các nhóm ngành còn lại đều chốt tuần với biên độ giảm khá mạnh. Trong đó, dẫn đầu là các nhóm bất động sản và ngân hàng. Áp lực bán dưng cao cũng đẩy thanh khoản tuần qua tăng vọt lên mức cao nhất kể từ đầu năm. Về giao dịch của khối ngoại, mặc dù bán ròng trong cả tuần qua, khối này đã có những động thái giải ngân trở lại trong hai phiên cuối tuần.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã có tuần giảm trở lại sau 6 tuần tăng liên tiếp. Trên đồ thị ngày, chỉ số tiếp tục nhịp chỉnh khi chạm vùng cản 1230-1260, tuy nhiên diễn biến giảm mạnh vào phiên cuối tuần là khá bất ngờ. Nền giảm này có biên độ lớn nhất tính từ khi bắt đầu sóng tăng vào tháng 5 kèm khối lượng cao kỷ lục, cho tín hiệu là nền đảo chiều chủ chốt (key reversal day). Bên cạnh đó, gap xuất hiện phiên này khả năng cao là gap bắt đầu xu hướng mới sau khi gap kiệt sức đã bị lấp trong tuần trước đó. Tựu chung lại, chúng tôi đánh giá đây không phải là nhịp điều chỉnh trong xu hướng tăng mà khả năng cao là đảo chiều xu hướng từ tăng sang giảm và khả năng MA50 sẽ bị xuyên thủng ở nhịp giảm này. Hỗ trợ tiềm năng là vùng

1120-1140 hoặc 1050-1080. Tuy vậy, trong tuần này, có thể sẽ có hồi kỹ thuật khi giá đã về quanh MA50 kèm tỷ lệ cổ phiếu quá bán tăng lên mức cao. Vùng cản có thể là 1205-1220 hoặc gap 1228-1232.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần giảm trở lại sau năm tuần tăng liên tiếp. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có nhịp giảm mạnh về quanh 235 (MA50) sau khi mở gap kiệt sức vào đầu tuần và RSI quá mua cao, phát đi tín hiệu đảo chiều xu hướng sang giảm. Hỗ trợ tiềm năng là vùng 223-230 hoặc 212-217. Trong ngắn hạn, với việc chỉ số đã về hỗ trợ, có thể sẽ có vài phiên hồi kỹ thuật trong tuần này trước khi tiếp tục giảm điểm. Vùng cản có thể là 242-253.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có diễn biến tiêu cực trong tuần qua và khả năng cao đã tạo đỉnh trung hạn. Với tín hiệu này, cơ hội để tìm kiếm nhóm ngành hoặc cổ phiếu đi ngược thị trường là khá thấp. Do đó, chiến lược chung nên chuyển sang ưu tiên bảo vệ thành quả đã kiếm được, tận dụng nhịp hồi để bán hạ tỷ trọng về mức thấp và đứng ngoài quan sát.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
NVL	19,250	-7.89%	249,645,426
VND	20,000	-0.25%	214,290,071
VIX	16,950	4.63%	182,329,569
HPG	26,500	-4.33%	170,924,220
SSI	28,300	0.53%	163,484,501

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	15,100	-5.63%	129,733,764
CEO	24,000	23.71%	113,800,831
PVS	32,000	-8.57%	35,919,546
HUT	23,900	-6.27%	27,752,795
IDJ	7,200	-1.37%	26,008,918

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
VIC	66,900	-7.85%	6,927.4
NVL	19,250	-7.89%	5,135.3
SSI	28,300	0.53%	4,809.5
HPG	26,500	-4.33%	4,765.7
VND	20,000	-0.25%	4,533.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	24,000	23.71%	2,725.1
SHS	15,100	-5.63%	2,125.4
PVS	32,000	-8.57%	1,231.4
IDC	43,200	-9.05%	1,172.2
HUT	23,900	-6.27%	734.2

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ

TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX

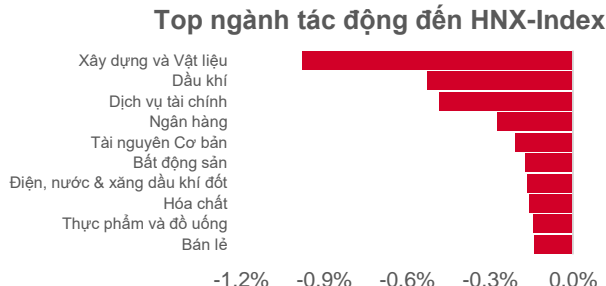
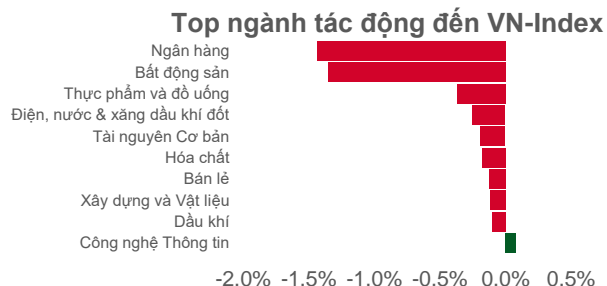
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
FPT	85,500	4.27%	0.09%
VIX	16,950	4.63%	0.01%
TMS	56,000	3.51%	0.00%
SSI	28,300	0.53%	0.00%
LGC	53,000	1.92%	0.00%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
CEO	24,000	23.71%	0.76%
L14	53,600	13.32%	0.06%
IPA	17,100	5.56%	0.06%
HHC	130,000	8.33%	0.05%
VFS	26,800	5.93%	0.04%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

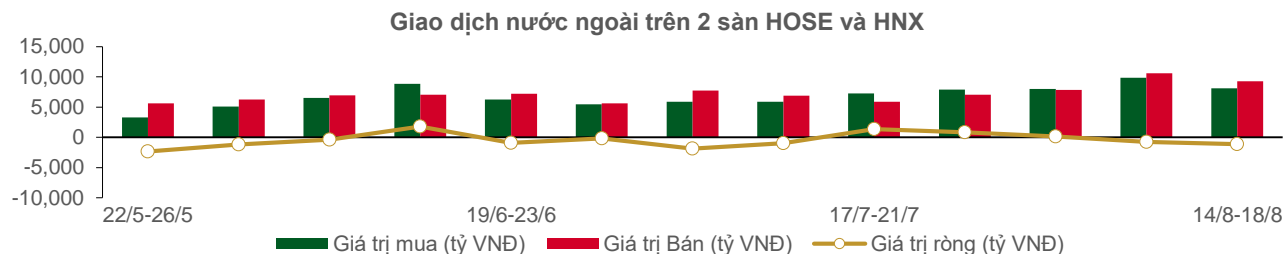
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	66,900	-7.85%	-0.44%
VHM	56,800	-6.73%	-0.36%
BID	44,200	-5.35%	-0.26%
VPB	20,600	-6.36%	-0.19%
MSN	79,000	-6.51%	-0.16%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVS	32,000	-8.57%	-0.47%
IDC	43,200	-9.05%	-0.46%
SHS	15,100	-5.63%	-0.24%
NVB	14,500	-7.64%	-0.22%
HUT	23,900	-6.27%	-0.18%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	259.69	8,035.40	319.13	9,022.00	(59.43)	(986.61)
HNX	3.77	95.64	9.50	238.36	(5.72)	(142.72)
Tổng 2 sàn	263.47	8,131.04	328.63	9,260.36	(65.16)	(1,129.33)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CTG	30,700	15,669,742	508.49
VRE	29,100	7,484,027	228.87
VNM	73,300	3,012,187	223.12
HPG	26,500	6,080,122	171.91
VIC	66,900	1,238,064	112.83

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
BVS	24,500	646,456	17.44
IDC	43,200	130,597	6.27
TIG	11,000	412,280	5.22
PVI	48,500	80,800	4.05
TVD	14,500	205,900	3.34

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VPB	20,600	(16,611,297)	(363.85)
MSN	79,000	(4,378,445)	(360.41)
E1VFN30	20,400	(9,200,000)	(195.92)
MWG	50,200	(2,726,060)	(144.91)
BVH	44,200	(2,658,798)	(123.29)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	32,000	(2,854,512)	(99.31)
TNG	18,800	(1,979,249)	(38.95)
DTD	27,000	(519,260)	(15.84)
NVB	14,500	(595,410)	(9.53)
CEO	24,000	(262,785)	(5.92)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912